

## Đặng Thúc Liêng và Những Đóng Góp Đối Với Báo Chí, Văn Học Quốc Ngữ Nam Bộ

Nguyễn Thị Trúc Bạch

Nhiều thập kỷ qua, không ít công trình từ điển tác gia văn học, nhân vật lịch sử Việt Nam<sup>1</sup> dung công tái hiện và khắc họa chân dung Đặng Thúc Liêng. Hầu hết những trang biên khảo về ông đều xếp ông vào thể hệ nhà Nho yêu nước, nhà báo, nhà văn tiên phong của Nam Bộ, giai đoạn nửa đầu thế kỷ XX.

Đặng Thúc Liêng nguyên quán tại làng Tân Phú Trung, Hóc Môn, Gia Định (nay thuộc xã Tân Thông Hội, Củ Chi, Thành phố HCM). Thân sinh ông là Đặng Văn Duy - quan Ân sát tỉnh Bình Thuận, dưới thời vua Tự Đức. Ông sinh ra và lớn lên vào những thập niên mảnh đất quê hương bị thực dân Pháp xâm lược và thống trị. Có lẽ, chính hoàn cảnh lịch sử nước nhà cộng hưởng với dòng máu công thần họ Đặng đã khiến Đặng Thúc Liêng cháy bỏng ý chí học tập, trau dồi tri thức từ thuở thiếu thời; kiến tạo nơi ông một bản lĩnh sống, hoạt động và cống hiến vì đất nước.

Năm 1887, Đặng Thúc Liêng tròn hai mươi, ông khởi bước tham gia vào những hoạt động xã hội. Với những kiến thức được truyền dạy và tích lũy từ nhỏ đã giúp ông trải bước vững vàng trên nhiều lĩnh vực khác nhau như: kinh tế, y học, báo chí, văn học, sân khấu... Và ở địa hạt nào ông cũng để lại dấu ấn và thành quả nhất định. Đặng Thúc Liêng

là một trong những gương mặt tiêu biểu cho phong trào Đông Du, Duy Tân cứu nước. Năm 1909, ông cùng Trần Chánh Chiếu (Gilbert Chiếu) lập Minh Tân Công Nghệ – sản xuất xà phòng hiệu Con Vịt, với mục đích ngăn chặn sự hoành hành làm lũng đoạn thương trường của ngoại bang. Năm 1934, ông sáng lập Việt Nam Y Dược Hội... Đặc biệt, sự góp mặt của Đặng Thúc Liêng trong làng báo, làng văn Nam Bộ những thập niên đầu thế kỷ thật sự có ý nghĩa không nhỏ.

Nhà phê bình văn học Thiều Sơn trong bài diễn thuyết *Báo giới và văn học quốc ngữ* tại cuộc họp của Hội Nam Kỳ khuyến học Sài Gòn ngày 19/7/1933 phát biểu rằng: “Ở các nước văn minh tân tiến thì văn học đều có trước báo chí, mà ở nước ta thì chính lại nhờ báo chí xây dựng nên văn học”<sup>2</sup>. Thật vậy, phần lớn các nhà trước thuật trong nước bấy giờ đều chịu ảnh hưởng của thể văn báo chí và dùng môi trường báo chí để rèn luyện ngòi bút. Hơn hai phần ba nhà văn tham gia viết báo và không ít nhà báo có uy tín là những nhà văn vang danh đương thời. Đặng Thúc Liêng cũng như một số trí thức cùng thời: Trương Minh Ký, Trần Chánh Chiếu, Nguyễn Chánh Sắt... đã đến với nghề báo, nghề văn một cách ngẫu nhiên. Quá trình hoạt động trong môi trường báo chí cũng chính là quá trình ông tự học, tự đào luyện ngòi bút để trở thành một nhà trước thuật được công chúng đón nhận.

Đặng Thúc Liêng tham gia viết báo rất sớm. Song, cây bút Phù Viên Thập Bát – Đặng Thúc Liêng, Lục Hà Tẩu, Mộng Liêm<sup>3</sup> chính thức được biết đến kể từ khi tờ *Nông Cổ Mìn Đàm* ra đời. Sinh thời, tên tuổi ông xuất hiện trên khá

<sup>1</sup> Thanh Tùng. *Văn học từ điển*. Khai Trí xuất bản, Sài Gòn, 1974, tr 320-321.

Nguyễn Q.Thắng. *Từ điển tác gia Việt Nam*. Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội, 1999, tr 194-195.

Hoài Anh. *Chân dung văn học*. Nxb Hội nhà văn, Hà Nội, 2001, tr 70-76.

Thạch Phương, Lê Trung Hoa (chủ biên). *Từ điển Thành phố Sài Gòn – Hồ Chí Minh*. Nxb Trẻ, Tp.HCM, 2001, tr 148.

v.v...

<sup>2</sup> Thiều Sơn. *Phê bình và cáo luận*. Nam Kỳ xuất bản, Hà Nội, 1933, tr 115.

<sup>3</sup> Đặng Thúc Liêng (1867 – 1945). Thuở nhỏ, ông tên Đặng Văn Huân. Năm 18 tuổi, ông lấy biệt hiệu là Trúc Am. Năm ba mươi tuổi, ông cải tên thành Đặng Thúc Liêng, lấy biệt hiệu Lục Hà Tẩu, bút tự Mộng Liêm.

nhiều tờ báo quốc ngữ lớn tại Nam Bộ như: *Nông Cổ Mìn Đàm*, *Lục Tỉnh Tân Văn*, *Công Luận Báo*, *Trung Lập*, *Đại Việt Tạp Chí*, *Đông Pháp Thời Báo*, *Thần Chung*, *Phụ Nữ Tân Văn*. Từ năm 1933 đến tháng 1/1938 ông đảm nhận vai trò người sáng lập kiêm chủ bút tờ *Việt Dân* xuất bản tại Sài Gòn. Sau khi *Việt Dân* đình bản, ông phụ trách biên tập cho tạp chí văn học và nghệ thuật *Đông Phong*, do Lê Phát Vĩnh làm chủ nhiệm. Bên cạnh viết báo, Đặng Thúc Liêng còn xuất bản khá nhiều sách. Ông viết sách trên nhiều lĩnh vực khác nhau. Danh mục sách xuất bản của ông gồm sách khuyến nông (*Tâm bốn mẽ thương*, *Canh hoang biến pháp...*), sách đạo đức (*Tâm quyền giải*, *Tu lưỡng học dĩ phục nhơn tâm...*), sách tôn giáo (*Cao Đài đàm quái giáo nghị...*) ... Riêng lĩnh vực văn học, những tác phẩm được độc giả đương thời chú ý như: *Quốc văn hồn*, *Hán văn thi tập*, *Việt âm thi tập*, *Tiểu Phù Viên thi văn toàn tập*<sup>4</sup>, *Trương Vĩnh Ký hành trạng*, *Việt Dân báo khai tông minh nghĩa*, *Việt Nam trung hưng công thần Lê Văn Duyệt*, tuồng hát *Nữ Trưng Vương*... Phần lớn các bài báo và sách xuất bản được ông ký tên Đặng Thúc Liêng.

Trong quá trình hoạt động báo chí và văn học, Đặng Thúc Liêng đã tiếp cận và xâm nhập lĩnh vực này bằng bốn thể loại chủ yếu là thơ ca, tuồng hát, xã luận và biên khảo. Vượt thoát khỏi những khuôn định chặt hẹp của quy cách loại thể, hình thức, hiện lên trên những trang viết của ông là hình bóng người chí sĩ yêu nước mang tinh thần nhập thế, một trái tim nặng lòng với thời cuộc xã hội, cháy bỏng tình yêu quê hương, đất nước. Những đóng góp của Đặng Thúc Liêng đối với báo chí, văn học quốc ngữ Nam Bộ giai đoạn nửa đầu thế kỷ XX chủ yếu được ghi nhận

qua hai phương diện chính: sáng tác và hoạt động xã hội.

Về phương diện sáng tác, rất có thể, độc giả miền Nam những năm đầu thế kỷ biết đến Đặng Thúc Liêng trước tiên qua những bài thơ thất ngôn bát cú đăng trên *Nông Cổ Mìn Đàm*. Bài thơ khởi đầu cho sự cộng tác của ông với *Nông Cổ Mìn Đàm* đăng trên số 9 ngày 26/9/1901, mang nội dung cổ vũ và ca ngợi sự hữu ích của tờ báo đối với quốc dân. Ngày 22/5/1902, *Nông Cổ Mìn Đàm* mở cuộc thi Quảng văn thí cuộc, theo thể lệ cuộc thi báo sẽ ra đề tài hoặc một bài thơ để văn nhân, độc giả xa gần họa thơ. Những bài thơ họa xuất sắc sẽ được tòa soạn trao thưởng. Bài thơ *Sùng tu Văn Thánh Miếu*<sup>5</sup> của Đặng Thúc Liêng được chọn làm đề thơ cho Quảng văn thí cuộc. Nội dung chính của bài thơ bày tỏ lòng mừng vui của tác giả khi hay tin Văn Thánh Miếu ở Vĩnh Long được trùng tu. Hơn hẳn các đề thi trước, sau khi bài thơ của Đặng Thúc Liêng phát hành, ban giám khảo cuộc thi nhận được khá nhiều bài thơ phúc họa. Trong số các bài tham gia đề thơ *Sùng tu Văn Thánh Miếu* có hai bài của nhà văn Nguyễn Chánh Sắt<sup>6</sup>. Có thể nói, ngay từ những năm đầu chính thức gia nhập làng báo, Đặng Thúc Liêng bằng vốn học uyên thâm đã xác lập được vị trí cho riêng mình.

Đặng Thúc Liêng thuộc tầng lớp trí thức Nho học. Ông đặc biệt ưu ái những thể thơ truyền thống. Hơn hai phần ba sáng tác thơ ca của ông thuộc thể thất ngôn bát cú, thất ngôn tứ tuyệt. Ông là tác giả của *Hán văn thi tập*, *Việt âm thi tập*, *Tiểu Phù Viên thi văn toàn tập*... Không chỉ sáng tác thơ, Đặng Thúc Liêng còn đặt bút bình thơ, luận thơ: *Độc Thanh Quan thi hữu cảm thịnh dẫn* (*Đại Việt Tạp Chí* năm 1918, trang 390-395), *Hán Việt thi ca luận* (*Đông Phong* từ số 31-33 tháng 12/1943)... Qua đó, có thể thấy, Đặng Thúc Liêng là

<sup>4</sup> Ghi nhận theo *Đông Phong* số 31 tháng 12/1943, *Lời tòa soạn* giới thiệu trước bài xã luận *Quốc văn hồn* của Đặng Thúc Liêng.

<sup>5</sup> *Nông Cổ Mìn Đàm*. Số 56 ngày 18/9/1902.

<sup>6</sup> *Nông Cổ Mìn Đàm*. Số 68 ngày 11/12/1902.

cây bút thơ chắc tay trên cả hai bình diện sáng tác và lý luận. Với ông, “*Thi ca là để tỏ cái chí khí và ý thức của người, chẳng phải để làm trò vui về lối văn chương... Vậy mới biết người mà không chí khí, không ý thức, thời có thể làm được thi ca gì?*”<sup>7</sup>. Đây cũng chính là phát ngôn cho khuynh hướng sáng tác vị nhân sinh của ông.

Vào những năm ba mươi của thế kỷ XX, Đặng Thúc Liêng là một trong số nhà văn tiên phong của Nam Bộ nhiệt thành ủng hộ cho phong trào Thơ Mới. Ngày 28/4/1932 *Phụ Nữ Tân Văn* số 129 đăng bài thơ **Lời khuyên đồng bào giúp Hội Dục Anh** của ông. Bài thơ viết theo hình thức thơ mới, công bố sau bài **Tình già**<sup>8</sup> của Phan Khôi khoảng hai tuần. Nội dung chính của bài thơ kêu gọi lòng hảo tâm của quốc dân tham gia ủng hộ Hội Dục Anh<sup>9</sup>. Dấu sáng tác của Đặng Thúc Liêng còn một vài hạn chế nhất định, song sự góp mặt của ông trong buổi đầu thơ mới thì không dễ phủ nhận.

*Bấy lâu trông nhà Dục Anh,  
May mắn thay gần ngày mở hội.  
Khuyên ai lo lắng hiệp lại một đoàn,  
Đặng chung cùng lập hội sở cho an.  
Bờn nghĩ rằng con trẻ nghèo nàn,  
Biết nhờ ai ra tay đùm bọc?...*

Nhà báo, nhà văn Đặng Thúc Liêng còn gây được sự chú ý với độc giả bằng những bài xã luận cấp tiến, mang tư tưởng yêu nước. Tiêu biểu nhất là loạt bài kêu gọi quốc dân lưu tâm học chữ quốc ngữ: **Quốc văn hồn. Annam chữ nghĩa sẵn có, tiếng nói không nghèo**<sup>10</sup>; **Học chữ và tiếng Annam**<sup>11</sup>... Có thể nói, **Quốc văn hồn, Annam chữ nghĩa sẵn có, tiếng nói không nghèo** (gọi tắt **Quốc văn hồn**) đã góp phần

làm vang danh Đặng Thúc Liêng. Bản thân bài xã luận này vừa đáp ứng tính thời sự vừa có sức sống lâu dài. Tháng 5/1923 ông công bố bài này trên *Đông Pháp Thời Báo*. Năm 1926, miền Bắc bị nạn lụt vỡ đê, ông đi khắp nơi diễn thuyết **Quốc văn hồn** kêu gọi đồng bào lạc quyền cứu trợ. Hơn hai mươi năm sau, tháng 12/1943 xã luận được đăng lại trên *Đông Phong*. Và được biết, trước năm 1932, **Quốc văn hồn. Annam chữ nghĩa sẵn có, tiếng nói không nghèo** được Đặng Thúc Liêng xuất bản thành sách mang tên **Quốc văn hồn**. Với cách hành văn mạch lạc, sắc sảo mang tư tưởng tiến bộ, những bài xã luận của Đặng Thúc Liêng không chỉ có giá trị nội dung tư tưởng mà còn góp phần xác lập phong cách viết xã luận báo chí. Trong khoảng thời gian làm Đại Biểu cho tờ *Nông Cổ Mìn Đàm*, Đặng Thúc Liêng từng phát biểu về vai trò nhà báo như sau: “*Kẻ chấp bút quyền, đường ngôn lộ, phải tỉnh định tinh thần, tư tưởng, mỗi mỗi phân minh giải quyết những vấn đề nào là công ích cho người để thấy, để nghe, để bắt chước, để làm theo, đã tính mình ra sức trồng cây, phải cho trẻ có ngày ăn trái...*”<sup>12</sup>. Và dường như ông không một lúc xao lãng với tâm niệm này trong những tháng ngày làm báo.

Từ phong cách viết xã luận uyên bác, sắc sảo, Đặng Thúc Liêng dễ dàng thu hút bạn đọc bằng những trang biên khảo. Tiêu biểu nhất là **Trương Vĩnh Ký hành trạng** (Nhà in Xưa Nay, Sài Gòn, 1927). Theo nhà văn, tác phẩm này viết theo thể “truyện”. Điều này phản ánh tình hình chưa phân biệt chuẩn xác các thể loại văn học của một số nhà văn đầu thế kỷ XX. Trên thực tế, đây là tác phẩm biên khảo, giới thiệu chân dung nhân vật lịch sử Trương Vĩnh Ký, dung lượng 34 trang in. Sách gồm hai phần chính: Phần I, **Trương Vĩnh Ký hành trạng**, giới thiệu cuộc đời và sự nghiệp Trương Vĩnh Ký (13

<sup>7</sup> *Đông Phong*. Số 31 tháng 12/1943.

<sup>8</sup> *Phụ Nữ Tân Văn*. Số 122. Ngày 10/3/1932.

<sup>9</sup> Hội Dục Anh là hội từ thiện giúp đỡ con nhà nghèo. Ban phát động và phụ trách Hội gồm có Bà Nguyễn Đức Nhuận, Đốc Phủ Thu, Cao Thị Cường, Nguyễn Háo Ca, Trịnh Đình Thảo, Nguyễn Văn Nhã...

<sup>10</sup> *Đông Pháp Thời Báo*. Số 2 ngày 4/5/1923.

<sup>11</sup> *Việt Dân*. Số 10 ngày 29/3/1933.

<sup>12</sup> *Nông Cổ Mìn Đàm*. Số 51 ngày 31/1/1918.

trang); Phần II, **Trương Vĩnh Ký hành uyển lục**, thư từ của Trương Vĩnh Ký lúc còn sống và những bài điều văn viết cho ông (21 trang). Nhìn lại, chúng tôi cho rằng **Trương Vĩnh Ký hành trạng** là tác phẩm biên khảo được viết nghiêm túc, khoa học và xuất hiện khá sớm trên văn đàn Nam Bộ.

Ngoài **Trương Vĩnh Ký hành trạng**, Đặng Thúc Liêng còn hướng bút vào dịch thuật: **Việt Nam trung hưng công thần Lê Văn Duyệt** (nhà in Bảo Tồn, Sài Gòn, 1934), **Đại Nam khai quốc công thần liệt truyện** (Đông Phong từ số 30-35 tháng 3/1944)... Những tác phẩm khảo dịch góp phần tái hiện chân dung nhân vật lịch sử nước nhà.

Vào những thập niên hai mươi, tiểu thuyết và tuồng hát là hai thể loại được độc giả miền Nam yêu chuộng nhất. Bên cạnh Lê Sum, Hồ Biểu Chánh... Đặng Thúc Liêng cũng được biết đến với tư cách soạn giả tuồng. Nhà nghiên cứu văn học người Nga – G.N Pôxpêlôp từng viết: “*Văn bản một vở kịch có đủ giá trị, có cả chất văn học lẫn chất sân khấu – là tiền đề cho sự sáng tạo của các diễn viên và đạo diễn*”<sup>13</sup>. Theo đó, tuồng hát là một trong những loại thể thuộc văn học. Những đóng góp của Đặng Thúc Liêng ở lĩnh vực tuồng cũng chính là những đóng góp cho văn học quốc ngữ Nam Bộ. Nhìn chung, tuồng hát do ông sáng tác luôn thấm đẫm tinh thần yêu nước, thương dân. **Nữ Trưng Vương** (Nhà in Nguyễn Văn Viết, Sài Gòn, 1925), **Trả nghĩa bạn vàng** (Việt Dân từ số 1-2 ngày 10/1/1935)... là những vở tuồng điển hình cho khuynh hướng, tư tưởng sáng tác của ông. Qua **Nữ Trưng Vương** ông cố công xây dựng hình tượng anh hùng thông qua nhân vật Thi Sách, Trưng Trắc, Trưng Nhị, tính cách yêu nước, thù giặc. Tác phẩm gây xúc động và kích thích lòng yêu nước nơi độc giả bằng những đoạn viết:

<sup>13</sup> G.N.Pôxpêlôp. **Dẫn luận nghiên cứu văn học**. Nxb Giáo dục, Hà Nội, 1998, tr 318.

... *Đông phát cờ Nương tử tướng quân  
vọng Mê Linh tảo tận Hồ Trần, đặng mà  
dựng bá nghiệp trung hưng Nam quốc.  
Đông thê thân cố quốc giang san, chẳng  
chi để Hán quan nó nhiều loạn.*

*Đông hưng binh vẫn tội,  
Khử bạo trừ tàn,  
Phát ngọn cờ nữ tài tướng quân,  
Phận liễu bỏ tấm lòng hùng anh.  
Sát Tô gia tồn chủng tộc,  
Sáu chục năm thành,  
Quyết thâu hồi sơn hà Việt Nam.  
Trả thù chồng, đồng lòng trả nợ cho  
quân vương...*

Sau khi phát hành, **Nữ Trưng Vương** lập tức bị Pháp cấm lưu hành với lý do “*có sắc màu quốc sự, làm rối cuộc trị an*”<sup>14</sup>.

Nhìn chung, trên phương diện sáng tác, Đặng Thúc Liêng đóng góp cho báo chí, văn học Nam Bộ một lượng tác phẩm không nhỏ, từ thơ ca, xã luận, đến biên khảo, tuồng hát... Tư tưởng yêu nước, thương dân, căm thù giặc thể hiện rõ nét và quán triệt qua từng tác phẩm. Song song với hoạt động sáng tác, Đặng Thúc Liêng còn nhiệt thành tham gia những hoạt động xã hội góp phần tạo sự vững mạnh cho báo chí, văn học nước nhà.

Khoảng 1910, Đặng Thúc Liêng cùng một số thân hữu hiệp sức xây dựng một rạp hát ở làng Vĩnh Phước (Sa Đéc), tạo điều kiện cho tuồng hát dân tộc trình diễn và phát triển. Cũng trong khoảng thời gian này, ông chấn chỉnh nghệ thuật hát bội, tham gia sáng kiến loại hình cải lương trên sân khấu Nam Bộ. Khởi xướng từ Đặng Thúc Liêng, về sau loại hình cải lương đã được một số gánh hát của André Nguyễn Văn Thận ở Sa Đéc, Thầy Năm Tú ở Mỹ Tho, Văn Hí Ban, Huỳnh Kỳ... mô phỏng và phát triển.

<sup>14</sup> Dẫn theo Phạm Nguyễn Ý. **Nhà Nho Đặng Thúc Liêng (1867-1945) “ông già Ba Tri” đất Sa Đéc**. Đông Tháp Xưa Nay. Số 9 tháng 9/2003.

Có thể nói, Đặng Thúc Liêng là người có nhiều duyên nợ với nghề báo. Ngay từ buổi đầu của báo chí quốc ngữ, ông đã nhiệt thành góp sức, đến những năm tuổi ngoài sáu mươi, ông vẫn thiết tha với nghề. Ngày 16/3/1933 tờ *Việt Dân* của Đặng Thúc Liêng sáng lập chính thức ra mắt bạn đọc. Có *Việt Dân* trong tay, ông không ngừng công kích đảng lập hiến thân Pháp, đả phá bọn phản quốc cầu danh. Từ ngày 2/12/1936 đến 9/12/1936 ông cho những người cộng sản Sài Gòn thuê báo *Việt Dân*. Vì lúc bấy giờ, bọn thống trị nghiêm cấm những người cộng sản hoặc tù chính trị cũ xuất bản báo chí, nên họ phải tìm cách thuê, mượn hoặc mua lại những tờ báo tư nhân để hoạt động cách mạng. Tháng 1/1938 *Việt Dân* bị đình bản.

Đương thời, *Việt Dân* là một trong số tờ báo tiến bộ và uy tín ở Sài Gòn. Ngay từ những ngày đầu, *Việt Dân* đã nhận được lời tri âm, động viên của Phan Bội Châu, Phan Sào Nam: “*Tuy rằng buổi mới ra đời, nên chưa đoán trước tiền đồ ra thế nào, nhưng mà xem mặt đặt tên, thời dám chắc rằng Việt Dân tuần báo trên có thể giúp đỡ cho chánh phủ, dưới có thể binh vực cho đồng bào vì mang vận của chữ “Việt” mà lo hạnh phúc cho “Dân” vì nghĩa vụ của “Dân” mà hết lòng gánh đội lấy “Việt”...*”<sup>15</sup>. Báo *Đuốc Nhà Nam* số 410 ngày 12/5/1970, Thượng Tân Thị trong bài **Hồn ai viếng làng báo** ca ngợi tờ *Việt Dân* của Đặng Thúc Liêng bằng bốn dòng thơ:

*Tiên sanh Hà Tẩu khéo hô hào  
Tờ Việt Dân ra quý biết bao  
Giúp bút lấm tay tài cự phách  
Quyết nâng trình độ bước lên cao.*

Nhìn chung, trên lĩnh vực Báo chí - Văn học, từ sáng tác đến những hoạt động xã hội, Đặng Thúc Liêng đều có những đóng góp quý báu, đáng trân trọng. Ông xứng đáng được tôn vinh là nhà báo, nhà văn tiên phong của miền Nam. Cuộc đời và sự nghiệp của ông phản ánh bức chân dung của người chí sĩ mang tinh thần nhập thể, nặng lòng với non sông Tổ quốc. Dường như, ông đến với cuộc đời này để được thể nghiệm “*chí nam nhi, nợ anh hùng*” (quan niệm của Nguyễn Công Trứ). Chính những ngày tháng “*dọc ngang, ngang dọc*” “*vay trả, trả vay*” đã khiến Đặng Thúc Liêng tự hào chọn đời liễn cho ngôi nhà mình:

*Vạn trùng sơn hải tặng vi khách,  
Thập bát phù viên biệt hữu gia.*

\*\*\*

*Thập tam kinh văn tự lạc xứ,  
Ngũ đại châu sự thời phiến tâm.*

Tạm dịch nghĩa:

*Muôn trùng non nước từng làm khách,  
Mười tám thôn vườn trầu ấy quê nhà.*

\*\*\*

*Mười ba kinh văn từng học hỏi,  
Năm châu thời sự ở trong lòng.*

<sup>15</sup> *Việt Dân*. Số tháng 2/1934.